

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HS-ST

Ngày 20-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Xuyên và bà Phạm Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1978 tại huyện L, tỉnh Hưng Yên. Nơi thường trú: tổ 27, khu 8, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D1 và bà Ngô Thị T; có vợ là Hoàng Hà P (đã ly hôn), có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/9/2024, bị tạm giữ từ ngày 23/9/2024, bị tạm giam từ ngày 02/10/2024 (hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí), có mặt.

- Người làm chứng: Anh Lại Văn Ph, anh Vũ Văn Đ; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 23/9/2024, tại khu vực tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang Bùi Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Khi Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra, D đã thả túi ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống nền đường nhưng vẫn bị phát hiện. Vật chứng thu giữ: thu tại vị trí chân D đứng 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất tinh thể

màu trắng; ngoài ra còn thu giữ của D một xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu sơn xanh - đen, biển kiểm soát (BKS) 16P1-0076.

Tại bản kết luận giám định số 1530/KL-KLHS ngày 30/9/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng ghi thu của Bùi Văn D có khối lượng 0,244 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Bùi Văn D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra còn khai: túi ma túy đá bị Công an thu giữ là của D, khoảng 13 giờ ngày 23/9/2024, D đi xe mô tô đến khu vực đường tàu, thành phố Hải Phòng mua của một người không quen biết giá 500.000 đồng. Sau đó D mang đến khu vực tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí tìm nơi sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại Cáo trạng số 2268/CT-VKSUB ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23 tháng 9 năm 2024).

+ Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1530/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh.

Bị cáo Bùi Văn D không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều

tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lập vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 23 tháng 9 năm 2024; phù hợp với Bản ảnh, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1530/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng thu của Bùi Văn D là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,244 gam.

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 14 giờ 50 phút ngày 23/9/2024, tại khu vực tổ 20A, khu 6, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,244 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo Bùi Văn D là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém; bị cáo biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo D là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật. Hành vi của bị cáo Bùi Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 2268/CT-VKSUB ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1530/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xanh đen, gắn biển số 16P1-0076; số khung: RLHHC12378Y328634; số máy: HC12E2047165 tạm giữ của bị cáo Bùi Văn D; quá trình điều tra xác định là xe của Bùi Văn D, không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (do bị cáo đang bị tạm giam nên bố để bị cáo là ông Bùi Văn D1 nhận thay).

[5] Đánh giá về các vấn đề khác liên quan đến vụ án: đối với người đàn ông theo D khai bán ma túy cho D tại thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] Đánh giá về án phí: bị cáo Bùi Văn D là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- *Tuyên bố:* bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Xử phạt*: bị cáo Bùi Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 23 tháng 9 năm 2024).

2. *Về xử lý vật chứng*: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1530/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh

(tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

